

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập tại Công văn số 219/BKHCN-TCCB ngày 05/02/2020, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. Tình hình chung

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 01 đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập. Trong đó: 01 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

(Các Biểu đính kèm)

II. Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tự chủ

Hiện nay, tỉnh đang thực hiện việc sắp xếp các tổ chức sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Do vậy, để có cơ sở cho việc giao kinh phí hoạt động hàng năm, trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt phương án tự chủ tạm thời hàng năm.

III. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị

Để giúp đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ các vấn đề sau:

1. Định mức kinh tế-kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa được cấp có thẩm quyền ban hành, do vậy địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục và định mức kinh tế-kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ trong việc thực hiện Nghị định 54/2016/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- UBND tỉnh (B/c);
- Trung tâm UD&DV KHCN;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Năm 2019

Số TT	Tên tổ chức KH&CN và các đơn vị trực thuộc	Cơ quan chủ quản	Phân loại theo Quyết định 171/QĐ-TTg			Lĩnh vực hoạt động					Thực hiện cơ chế tự chủ				Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng từ NSNN (trđ)	Địa chỉ
			Tổ chức nghiên cứu chiến lược, chính sách, định mức KT-KT	Tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng	Tổ chức dịch vụ KH&CN	Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội và nhân văn	Tự đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư	Tự đảm bảo chi thường xuyên	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên		
1	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ Quảng Ngãi	Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi			x		x									202A Trường Chinh, TP Quảng Ngãi

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CÁC TỔ CHỨC
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP
Năm 2019**

TT	Tên đơn vị	Phương án tự chủ được phê duyệt	Số lượng người làm việc được phê duyệt (người)	Nguồn thu (trđ)		Tổng kinh phí chi thường xuyên (trđ)	Chênh lệch thu-chi (trđ)	Trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (trđ)	Trích Quỹ thu nhập tăng thêm (trđ)	Trích Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (trđ)	Ghi chú
				Hỗ trợ từ NSNN	Thu từ hoạt động sự nghiệp, SXKD,...						
1	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ Quảng Ngãi	Phê duyệt tạm thời hàng năm	27	2.018	3.304	5.121	206	32,96	105	26,36	

TÌNH HÌNH NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Năm 2019

TT	Tên tổ chức KH&CN	Nhân lực			Trình độ				Học hàm		Lứa tuổi			Cơ cấu số lượng người theo VTVL			Cơ cấu ngạch viên chức chuyên ngành KH&CN						
		Trong đó			TS	ThS	CD, ĐH	Khác	GS	PGS	Trên 50	30-50	Dưới 30	Số lượng người ở VTVL lãnh đạo, quản lý	Số lượng người ở VTVL chuyên môn, nghiệp vụ	Số lượng người ở VTVL hỗ trợ, phục vụ	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/Kỹ sư	Trợ lý nghiên cứu/kỹ thuật viên	Khác	Ghi chú	
		Tổng số nhân lực hiện có	Công chức, viên chức	Hợp đồng lao động (HDD, HĐ chuyên môn, HĐ khác)																			
1	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ Quảng Ngãi	29	24	5		2	25	2				28	1	8	21			1	26	1	1		